

Bản án số: 115/2024/HNGĐ-  
ST

Ngày: 04/9/2024  
“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia  
đình”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà  
Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông  
Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà  
Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số  
78/2024/TLST - HNGĐ, ngày 04/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
76/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 08/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số  
54/2024/QĐ-ST, ngày 19/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

HKTT: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, có đơn đề nghị xét xử vắng  
mặt

- Bị đơn: Anh Phan Đình Q, sinh năm 1997

HKTT: TDP Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, hiện lao động tại Úc,  
vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội  
dung :

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Đình Q đăng ký kết hôn ngày 31/5/2022 tại  
UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn có tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự  
nguyện, không ai ép buộc.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh Q sau một thời gian tìm hiểu, yêu đương thì đã có con chung nên cả hai đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh Q phải sang Úc lao động, chị H sống với bố mẹ đẻ. Anh Q đi một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q điện thoại về chửi bới, xúc phạm chị H. Mỗi lần điện thoại về anh Q chửi bới vô cớ và không chịu nhận con. Anh Q cho rằng con không phải con của anh, từ đó vợ chồng ngày càng căng thẳng, đến tháng 10/2023 thì vợ chồng cắt đứt liên lạc. Chị H cho rằng cuộc hôn nhân với anh Q là sai lầm, do chị có em bé nên mới tiến hành kết hôn, sau khi kết hôn phát sinh quá nhiều mâu thuẫn. Chị H không muốn kéo dài cuộc hôn nhân này nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân, địa chỉ của anh Phan Đình Q thông qua người thân anh Q là bà Phan Thị L – Mẹ đẻ anh Q, bà L cho biết anh Q và chị H tự tìm hiểu yêu đương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C năm 2022. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị H không cho anh Q gặp con mỗi khi anh Q điện thoại về, còn mâu thuẫn cụ thể thế nào bà L không biết. Anh Q biết việc chị H làm đơn ly hôn anh nhưng anh Q không có ý kiến gì. Anh Q không gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án và cũng không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay tại nước ngoài.

2. Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 27/10/2022. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chị H đề nghị Tòa án buộc anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình; Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC, ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phan Đình Q; về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 27/10/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Buộc anh Phan Đình Q cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Q phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại công văn số 497/PA08-Đ1, ngày 03/6/2024 của Phòng Q1 Công an tỉnh H về cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Phan Đình Q đã xuất cảnh ngày



31/5/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo thông tin người nhà anh **Q** cho biết hiện tại anh đang lao động tại Úc. Tại thời điểm thụ lý vụ án, anh **Q** đang ở nước ngoài, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Theo Công văn số 253/TANDTC-PC, ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ và Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân, địa chỉ của anh **Phan Đình Q** qua bà **Phan Thị L** là mẹ của anh **Q**. Bà **N1** không cung cấp địa chỉ hiện tại của anh **Q** tại nước ngoài. Tòa án gửi công văn đề nghị ban đối ngoại đại tiếng nói Việt Nam đăng thông tin cho anh **Q**. **Đ** đã đăng thông tin cho anh **Q** trong 3 ngày liên tiếp từ ngày 23,24,25/7/2024 nhưng anh **Q** không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Chị **H** có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh **Q**, chị **H** theo quy định tại Điều 238, 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Phan Đình Q** đăng ký kết hôn ngày 31/5/2022 tại **UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh**. Việc kết hôn có tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, tuân thủ quy định Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị **H** hiện vợ chồng mâu thuẫn, không còn tình cảm, không quan tâm lẫn nhau, sống ly thân từ năm 2022 đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh qua thân nhân của anh **Q**, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà **Phan Thị L** (mẹ anh **Q**), đăng thông tin cho anh **Q** trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng anh **Q** không có mặt tại Tòa án theo giấy báo cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn”. Do đó, chị **H** có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh **Q**. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ, yêu thương lẫn nhau. Nhưng, chị **H** không còn tình cảm với anh **Q**, vợ chồng sống ly thân nhiều năm, không còn yêu thương, quan tâm nhau. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị **Hồng x** cho chị **Nguyễn Thị H** được ly hôn với anh **Phan Đình Q**.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên **Nguyễn Tuệ N**, sinh ngày 27/10/2022. Chị **H** có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh **Q** đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ. Xét thấy, cháu **N** từ khi sinh ra đến nay ở với chị **H**, được chị **H** chăm sóc, nuôi dưỡng, anh **Q** hiện đang ở nước ngoài. Căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung **Nguyễn Tuệ N** cho chị **H** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị **H** yêu cầu anh **Q** đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ, căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 7 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, buộc anh **Phan Đình Q** phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

2.000.000đ kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phan Đình Q phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình, các Điều 28, 37, 227, 273, 464, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phan Đình Q

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 27/10/2022 cho chị Phan Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Buộc anh Phan Đình Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ tính từ ngày 04/9/2024 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Q có quyền thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000861 ngày 03/5/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Buộc anh Phan Đình Q phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn anh Phan Đình Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã nơi đăng ký KH;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hà Ngân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Văn Hồng Nguyễn Thái L1**

**Nguyễn Hà N2**

